

KHUYẾN KHÍCH XUẤT KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

PTS. HỒ ĐỨC HÙNG

Đối với VN, cũng là một trong các nước đang phát triển, con đường tất khả dĩ và chiến lược có hiệu quả nhằm đẩy nhanh sự phát triển kinh tế xã hội ở trong nước là thúc đẩy xuất khẩu giá trị gia tăng của khu vực công nghiệp chế biến. Kinh nghiệm của nhiều nước đang phát triển đã khẳng định mối liên quan có ý nghĩa giữa buôn bán các sản phẩm chế biến và tăng trưởng kinh tế các nước công nghiệp mới ở châu Á như Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan trong thương mại quốc tế đã đưa tỷ trọng về các sản phẩm chế biến từ 4% (năm 1973), lên 10% năm 1988. Và điều đó cũng phù hợp với sự tăng trưởng nhanh chóng sản lượng công nghiệp chế biến ở những nước đó (10% mỗi năm), trong khi đó ở Mỹ 3%, và ở Cộng đồng châu Âu 2%.

Cần thực hiện một chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp của nước ngoài như là động lực nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa chế biến xuất khẩu, để xâm nhập thị trường, cải tiến công nghệ và năng suất, chuyển giao công nghệ.

Luật đầu tư nước ngoài nên được sửa đổi lại nhằm đưa ra những khuyến khích đặc biệt đối với các chi nhánh của công ty nước ngoài trong các ngành công nghiệp, hướng tới xây dựng những ngành công nghiệp chế biến chiến lược, các ngành quan trọng nhất tạo ra sự tăng trưởng kinh tế.

• Theo ý kiến chúng tôi, hiện nay chúng ta có một số yếu tố quan trọng cần chú ý để hấp dẫn đầu tư trực tiếp của nước ngoài:

(1) Nền kinh tế VN phải có sức bật mạnh, năng động với tỷ lệ tăng trưởng cao, hoạt động xuất khẩu thuận lợi, và tài chính ổn định. Nền công nghiệp phải được đa dạng hóa và có thể phản ứng nhanh trước



những thay đổi đa dạng về nhu cầu trên thị trường quốc tế; hoặc trước sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ.

(2) Việt Nam có được nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng và phong phú.

(3) Việt Nam phải tạo cho được một thị trường nội địa rộng lớn với sức mua tăng lên nhanh chóng. Tổng sản phẩm quốc gia bình quân đầu người phải không ngừng nâng lên, đủ sức tạo ra nhu cầu trong nước đến mức có thể trở thành lớp đệm chống lại được những biến động kinh tế toàn cầu.

(4) Khu vực tư nhân ở Việt Nam phải luôn được coi là động lực chính của tăng trưởng với một nhà nước luôn tích cực đóng vai trò khuyến khích và hỗ trợ.

5. Nhà nước VN phải luôn có quan điểm thuận lợi đối với các nhà đầu tư nước ngoài, phải thừa nhận vai trò quan trọng của họ trong việc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế và công nghiệp của VN.

• Về mặt chính sách, và vai trò quản lý vĩ mô nhà nước, cần chú ý một số điểm sau đây:

(1) Nhà nước nên chú trọng kết hợp hài hòa giữa chính sách điều chỉnh và chính sách ổn định. Khi tình hình ổn định đã được cải thiện, nên chú trọng nới lỏng một số chính sách về quản lý ngoại tệ, áp dụng chương trình cải cách thuế, hợp lý hóa biểu thuế, và chấm dứt sự kiểm soát đối với một số ngành công nghiệp.

(2) Điều chỉnh hợp lý và kịp thời các chính sách tài chính, tiền tệ và tỷ giá nhằm đạt được sự ổn định và cân bằng của nền kinh tế. Bao gồm các chỉ tiêu về lạm phát thấp hoặc ở mức kiểm soát được, cân đối tiết kiệm và đầu tư, bội chi ngân sách tiêu dùng thấp; tỷ giá phù hợp với khả năng cạnh tranh, lãi suất nội địa không gây ra khó khăn trong chi trả v.v.

(3) Thực hiện mạnh mẽ chính sách tư nhân hóa trong một số lĩnh vực mà trước đây do các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ. Nhà nước nên hạn chế mình vào việc đóng vai trò bổ sung trong việc tạo ra các cơ hội kinh doanh với các thủ tục hành chính rõ ràng và phi tập trung. Các nguyên tắc, luật lệ phải rõ ràng minh bạch và đến được với công chúng. Ở giai đoạn cuối của chương trình tư nhân hóa, nhà nước có thể đứng ngoài mà không tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất mà khu vực tư nhân hoàn toàn có thể thực hiện được.

• Đồng thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho VN tranh thủ được nhiều lợi ích trong tiến trình hòa nhập vào thế giới nói chung, đặc biệt với khối Asean nói riêng, chúng tôi đề nghị một số chính sách cụ thể có liên quan đến tiến trình hòa nhập vào khối Asean:

(1) Chính sách khuyến khích phát triển quan hệ mậu dịch lâu dài giữa khối Asean và VN, kể cả việc chia sẻ về lợi ích trong quan hệ mậu dịch thặng dư trong từng giai đoạn ngắn hạn nhất định.

(2) Chính sách thúc đẩy luồng đầu tư từ Asean vào VN và ngược lại bằng mọi cách, kể cả các chính sách phân biệt về đầu tư, thuế quan, thủ tục v.v.

(3) Chính sách thúc đẩy về giao lưu các yếu tố sản xuất giữa Asean và VN; quản trị viên có tay nghề, lao động có kỹ thuật cao, công nghệ v.v.

(4) Chính sách thúc đẩy phát triển giao thông vận tải, thông tin truyền thông, du lịch nối liền Asean và VN, với sự tham gia rộng rãi của khu vực nhà nước, khu vực tư nhân kể cả trong nước và ngoài nước.

(5) Các chính sách khuyến khích sự giúp đỡ, hỗ trợ của Asean cho VN về phát triển hệ thống ngân hàng, tài chính, tiền tệ và kiểm toán ■